

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VINH
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2020/DS-ST

Ngày: 20 - 5 - 2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH – TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Hoa

Các hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Anh Phong – Ông Trần Văn Tùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hồ Hòa - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Thu Hiền – chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2020 tại Tòa án nhân dân Thành phố Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 12/2020/TLST- DS ngày 14 tháng 01 năm 2020 về “ Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2020/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 4 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2020/QĐST-DS ngày 06 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Trí P, sinh năm 1944; Trú tại: xóm 18B, xã N, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An – có mặt.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Đặng Văn H, sinh năm 1980; Trú tại: xóm 17, xã N, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An – vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1968; Nơi ĐKNKTT: xóm 18B, xã N, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An; Nơi ở hiện nay: xóm C (xóm 2), xã V, huyện T, tỉnh Nghệ An – có mặt.

3. *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

- Bà Nguyễn Thị Phương O, sinh năm 1974; Trú tại: thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai – vắng mặt.

- Ông Nguyễn Trí T, sinh năm 1976; Trú tại: xóm 18B, xã N, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An – vắng mặt.

- Ông Nguyễn Trí D, sinh năm 1978; Trú tại: xóm 18B, xã N, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An – có mặt.

- Bà Nguyễn Thị Thanh M, sinh năm 1980; Trú tại: xóm 17, xã N, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An – vắng mặt.

Đại diện theo ủy quyền của bà O, ông T, ông D, bà M: Ông Đặng Văn H, sinh năm 1980; Trú tại: xóm 17, xã N, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An – vắng mặt.

- Ông Đặng Đình H (Chồng bà Nguyễn Thị X); Nơi ĐKNKTT: xóm 18B, xã N, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An; Nơi ở hiện nay: xóm C (xóm 2), xã V, huyện T, tỉnh Nghệ An – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 09 tháng 01 năm 2020, nguyên đơn là ông Nguyễn Trí P và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn trình bày: Năm 2015, bà Nguyễn Thị X có tham gia đi phường tại bà Lê H và ông Nguyễn Trí P mục đích để giúp đỡ nhau làm kinh tế. Bà X đã tham gia nhiều suất phường rồi bóc hết các phường do mình tham gia và sau đó không thực hiện việc nộp phường các tháng còn lại. Tháng 4/2015 bà Nguyễn Thị X đã viết giấy xác nhận nợ với bà Lê H số tiền 198.000.000 đồng và hứa trả nợ trong năm 2015. Đến tháng 5/2019 bà X vẫn chưa trả hết nợ. Đến ngày 08/5/2019, giữa bà Hiền, ông P với bà X đã thống nhất tính toán và làm lại giấy vay nợ tiền với nội dung bà X hiện còn nợ bà Hiền, ông P số tiền 138.000.000 đồng (Một trăm ba mươi tám triệu đồng). Bà X cam kết đến hết tháng 12 năm 2019 (dương lịch) sẽ thanh toán hết số tiền nợ trên. Đến ngày 01/7/2019 bà Lê H bị bệnh chết. Ông P và các con đã đến nhà bà X để yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo cam kết nhưng đến hạn trả nợ bà X vẫn không trả. Ngày 21/01/2020 (27/12/2019 âm lịch) bà X và ông H (chồng bà X) đã trả cho ông P số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng). Hiện nay bà X đang nợ bà Hiền, ông P là 118.000.000 đồng (Một trăm mười tám triệu đồng).

Ngày 02/01/2020, những người thừa kế của bà Hiền gồm có ông P và các con là Nguyễn Thị Phương O, Nguyễn Trí T, Nguyễn Trí D, Nguyễn Thị Thanh M đã lập biên bản họp gia đình thống nhất giao cho ông Nguyễn Trí P là người đại diện khởi kiện tại Tòa án và trực tiếp nhận số tiền do bà X thanh toán. Nay ông Nguyễn Trí P khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị X phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ông P số tiền 118.000.000 đồng (Một trăm mười tám triệu đồng).

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa bị đơn là bà Nguyễn Thị X trình bày: Bà X thừa nhận nguyên đơn trình bày về số tiền hiện bà còn nợ là đúng sự thật. Hiện bà X còn nợ bà Hiền, ông P số tiền gốc là 118.000.000 đồng (Một trăm mười tám triệu đồng). Nay ông P yêu cầu bà X phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì bà X cho rằng hiện kinh tế bà khó khăn không đủ điều kiện trả tiếp số tiền còn lại. Việc vay số tiền trên là do cá nhân bà X vay nợ không liên quan đến chồng là ông Đặng Đình H.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Trí D trình bày: Ông D thừa nhận

nguyên đơn trình bày về số tiền hiện bà X còn nợ là đúng sự thật. Do bà Lê H đã mất vào ngày 01/7/2019 nên ông D là con của bà Hiền được quyền thừa kế khoản vay mà bà Hiền cho bà X vay. Ông D đã cùng ông Nguyễn Trí P và các anh chị em trong gia đình đã lập văn bản họp gia đình và thống nhất giao cho ông Nguyễn Trí P trực tiếp nhận khoản tiền do bà X thanh toán trả nợ. Ông D không tranh chấp gì về khoản tiền vay này và đồng ý đề nghị Tòa án buộc bà X phải có nghĩa vụ trả nợ số tiền 118.000.000 đồng (*Một trăm mười tám triệu đồng*) cho ông Nguyễn Trí P.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị Phương O, ông Nguyễn Trí T, bà Nguyễn Thị Thanh M do ông Đặng Văn H làm người đại diện theo ủy quyền vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình giải quyết vụ án ông H thống nhất trình bày: Bà Lê H mất vào ngày 01/7/2019 nên đã phát sinh quyền thừa kế đối với khoản vay mà bà Hiền cho bà X vay. Hiền những người thừa kế của bà Hiền gồm có chồng của bà Hiền là ông Nguyễn Trí P, các con của bà Hiền gồm bà Nguyễn Thị Phương O, ông Nguyễn Trí T, ông Nguyễn Trí D, bà Nguyễn Thị Thanh M đã lập văn bản họp gia đình thống nhất giao cho ông Nguyễn Trí P trực tiếp nhận khoản tiền do bà X thanh toán trả nợ. Những người con thuộc hàng thừa kế của bà Hiền thống nhất không tranh chấp gì về khoản tiền vay này và đồng ý đề nghị Tòa án buộc bà X phải có nghĩa vụ trả nợ số tiền 118.000.000 đồng (*Một trăm mười tám triệu đồng*) cho ông Nguyễn Trí P.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Đặng Đình H vắng mặt tại phiên tòa. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông H nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án không thể lấy ý kiến và xem xét đến nguyện vọng của ông H được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật và quan điểm giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Về thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thu thập đầy đủ chứng cứ. Tại phiên tòa hôm nay Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc tổng đạt các văn bản cho các đương sự tham tố tụng thực hiện đúng quy định bảo đảm quyền lợi nghĩa vụ của họ. Thành phần Hội đồng xét xử đúng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Việc chấp hành pháp luật của các đương sự: nguyên đơn, bị đơn và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình; Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Đặng Đình H không thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình. Tòa án đã tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng nhưng ông H đến nay vẫn vắng mặt không có lý do. Người đại diện theo ủy quyền của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan

mặc dù vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do vậy, Tòa án xét xử vụ án vắng mặt họ là có căn cứ và đúng theo quy định của Pháp luật.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là ông Nguyễn Trí P và buộc bị đơn là bà Nguyễn Thị X phải có nghĩa vụ thanh toán cho ông Nguyễn Trí P số tiền nợ gốc là 118.000.000 đồng (*Một trăm mười tám triệu đồng*).

Về án phí: Buộc bị đơn PH chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về thẩm quyền: Ông Nguyễn Trí P khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Nguyễn Thị X có nơi đăng ký nhân khẩu thường trú tại xóm 18B, xã N, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán từ Hợp đồng vay tài sản đã ký kết nên đây là tranh chấp Hợp đồng vay tài sản theo quy định tại Khoản 3 Điều 26, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Vì vậy, Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An thụ lý giải quyết vụ án dân sự theo thủ tục sơ thẩm là đúng thẩm quyền.

[1.2]. Về việc vắng mặt của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Tòa án đã tiến hành tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người đại diện theo ủy quyền của họ theo quy định tại Điều 220 của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng ông Đặng Đình H vẫn vắng mặt không có lý do, người đại diện theo ủy quyền của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Đặng Văn H vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử lần 2 vắng mặt họ là phù hợp với quy định tại Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1]. Xét yêu cầu buộc bà Nguyễn Thị X phải thanh toán nợ: Năm 2015, bà Nguyễn Thị X có tham gia đi phường tại bà Lê H và ông Nguyễn Trí P. Bà X đã tham gia nhiều suất phường rồi bóc hết các phường do mình tham gia và sau đó không thực hiện việc nộp phường các tháng còn lại. Đến ngày 08/4/2015 bà Nguyễn Thị X đã viết giấy xác nhận nợ với bà Lê H số tiền 198.000.000 đồng. Đến ngày 08/5/2019, giữa bà Hiền, ông P với bà X đã đối chiếu và thống nhất lập lại giấy vay nợ với số tiền bà X còn nợ là 138.000.000 đồng. Bà X cam kết đến hết tháng 12/2019 sẽ thanh toán hết số tiền nợ trên cho bà Hiền và ông P. Đến ngày 21/01/2020 bà X đã trả cho ông P số tiền 20.000.000 đồng. Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa ông Nguyễn Trí P và bà Nguyễn Thị X đều thống nhất thừa nhận hiện bà X còn nợ bà Hiền, ông P số tiền 118.000.000 đồng (*Một trăm mười tám triệu đồng*). Vì vậy, căn cứ vào lời trình bày của các

đương sự cũng như các tài liệu mà nguyên đơn cung cấp khẳng định bà X hiện còn nợ bà Lê H, ông Nguyễn Trí P số tiền 118.000.000 đồng (Một trăm mười tám triệu đồng).

Do bà Lê H bị bệnh nặng đã mất vào ngày 01/7/2019, khi mất không để lại di chúc nên đã phát sinh quyền thừa kế đối với khoản vay mà bà Hiền cho bà X vay. Hiền những người thừa kế, kế thừa quyền và nghĩa vụ của bà Hiền gồm có chồng của bà Hiền là ông Nguyễn Trí P, các con của bà Hiền gồm bà Nguyễn Thị Phương O, ông Nguyễn Trí T, ông Nguyễn Trí D, bà Nguyễn Thị Thanh M. Tất cả những người thuộc hàng thừa kế của bà Hiền đã thống nhất lập văn bản họp gia đình giao cho ông Nguyễn Trí P là người đại diện trực tiếp khởi kiện tại Tòa án và trực tiếp nhận khoản tiền do bà X thanh toán trả nợ. Những người con thuộc hàng thừa kế của bà Hiền thống nhất không tranh chấp gì về khoản tiền vay này và đồng ý đề nghị Tòa án buộc bà X pH có nghĩa vụ trả nợ số tiền 118.000.000 đồng (Một trăm mười tám triệu đồng) cho ông Nguyễn Trí P. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Trí P là có căn cứ cần được chấp nhận và buộc bà Nguyễn Thị X phải trả nợ cho ông Nguyễn Trí P số tiền nợ gốc 118.000.000 đồng (Một trăm mười tám triệu đồng).

[2.2]. Về lãi suất: Tại Giấy vay nợ tiền hai bên không thỏa thuận lãi suất cho vay và ông P không yêu cầu bà X phải thanh toán tiền lãi suất nên không xem xét.

[2.3]. Về án phí: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên cần buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 97, Điều 147, khoản 1 Điều 207, Điều 220, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 401, 463, 466, 469, 614, 651, 656 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBNVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Trí P. Buộc bà Nguyễn Thị X phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền nợ gốc cho ông Nguyễn Trí P với số tiền 118.000.000 đồng (Một trăm mười tám triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên pH thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí: Buộc bà Nguyễn Thị X phải chịu số tiền 5.900.000 đồng (Năm triệu chín trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về hướng dẫn thi hành án: Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSNDTP Vinh;
- Chi cục THA dân sự TP Vinh;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Hoa

